

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 494 | Ngày: 22/08/2026 21:44

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 2.257.200 đ

Tiền mặt: 1.733.200 đ

Chuyển khoản Tingbox: 524.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 5.606.200 đ

Tiền mặt cả ngày: 3.443.200 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.163.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bột Cacao	438.00 gram	0.12 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Đá Xay	55.00 gram	0.94 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Milk Foam	302.00 gram	0.70 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bơ Đậu Phộng	161.00 gram	0.19 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Cà Phê	528.00 gram	1.47 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Đào Ngâm	538.00 gram	0.34 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Mứt đào	886.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Hồng Trà	218.00 gram	0.64 Gói	2.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Soda	16.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Bạc Hà	669.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Lựu Đỏ	606.00 ml	0.13 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Chanh Dây	222.00 ml	0.08 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	666.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Mãng Cầu	667.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	372.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Xoài	252.00 ml	0.05 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	140.00 ml	2.86 Hộp	3.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	790.00 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	271.00 ml	0.73 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	722.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long	169.00 gram	0.72 Gói	3.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	16.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	380.00 gram	0.37 Gói	7.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	946.00 gram	0.53 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	34.00 ml	0.95 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	2684.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	153.00 ml	0.76 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	186.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	544.00 ml	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	5456.00 gram	0.00 Kg	4000.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	5177.00 gram	0.00 Kg	3546.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	498.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	23.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	2890.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	19.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	6.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	23.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	35.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	17.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	561.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	234.00 Gram	0.00 Gói	6.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	53.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	21.00 Hũ	0.00 Hũ	6.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	15.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	771.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	1110.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	372.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	108.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	960.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	521.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	449.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	865.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	508.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	645.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....